

TÍNH CỘNG ĐỒNG TỰ QUẢN VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG TỰ QUẢN TẠI CÁC KHU DÂN CƯ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Bá Dương

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Kể từ khi cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, nhất là từ 1986 trở lại đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta bước vào công cuộc đổi mới từ một xã hội thuần nông vốn tĩnh tại hàng nghìn năm nay đã và đang diễn ra sự biến đổi trong mối quan hệ của mỗi cá nhân con người với làng xã, đất nước, khu vực và quốc tế. Ngày nay, tầm nhìn của con người Việt Nam đã “vượt qua lũy tre làng” song con người Việt Nam vẫn sống và phát triển trong mối quan hệ với người khác cùng cư trú trong một không gian, thời gian và điều kiện sống nhất định, tạo nên một cộng đồng người nhất định. Chính vì thế, việc tìm hiểu tính cộng đồng, tự quản của mỗi công dân Việt Nam đang sinh hoạt ở các khu dân cư có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn, đặc biệt là trong việc tìm ra cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tạo nên động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá ở các vùng, miền nước ta hiện nay.

1. Cộng đồng và tính cộng đồng - khái niệm và bản chất

Khái niệm cộng đồng và tính cộng đồng đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều khoa học như: Tâm lý học xã hội, tâm lý học dân tộc, xã hội học, văn hoá học, lịch sử v.v...

Về khái niệm cộng đồng, cho đến nay tuy còn một số vấn đề chưa được thống nhất, song hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng: cộng đồng là “Tập hợp những người có những điểm giống nhau làm thành một khối như một xã hội”⁽¹⁾. Tuy nhiên, mỗi cộng đồng người xét từ cấp vi mô đến cấp vĩ mô nếu không gắn với tính cộng đồng (dù ở mức thấp hay cao) đều sẽ mất ý nghĩa nội hàm của nó. Chính vì thế, khi bàn đến cộng đồng, trên thực tế người ta chú

trọng nhiều đến tính cộng đồng với tư cách là một đặc điểm tâm lý cơ bản của nhóm (nhóm ở đây được hiểu là cả nhóm nhỏ và nhóm lớn).

Tính cộng đồng, theo nhà nghiên cứu Nguyễn Hồng Phong, xét ở cấp độ văn hoá, được coi là một biểu hiện rất nổi bật của người Việt Nam truyền thống, là một cá tính đặc sắc và cũng là một “đức tính” quý báu của con người Việt Nam được hình thành và phát triển trong suốt lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước. Cũng theo ông, tính cộng đồng hay tâm lý cộng đồng này được biểu hiện ở những đặc điểm sau:

- Tinh thần tương trợ, hào hiệp, tình nghĩa trung hậu.
- Tinh thần hàng hội.
- Sự quan tâm, nhiệt tình đến các công việc công ích, ý thức dân chủ làng xã.
- Tinh yêu quê hương đất nước, tinh thần tập thể trong cách mạng và trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm⁽²⁾.

Tiếp cận tính cộng đồng như là một đặc điểm tâm lý của nhóm các tác giả Đỗ Long, Trần Hiệp cho rằng: “Tính cộng đồng là một đặc trưng tâm lý xã hội của nhóm, thể hiện năng lực phối hợp, kết hợp ở sự thống nhất của các thành viên trong hành động làm cho các quan hệ qua lại của các hoạt động diễn ra một cách nhịp nhàng nhất”⁽³⁾. Đây được coi là một đặc trưng tâm lý của nhóm mà nhờ nó các hoạt động của nhóm được thực hiện có hiệu quả hơn. Sức mạnh của tính cộng đồng nhóm này lớn hơn sức mạnh của tất cả các thành viên cộng lại và chính nó là mục tiêu để chúng ta cần cố gắng đạt được trong việc phát huy nguồn lực con người Việt Nam hiện nay.

Tính cộng đồng (còn gọi là tính tập thể/cộng đồng) là xu hướng cá nhân luôn:

- Đặt người khác, tập thể/cộng đồng vào vị trí ưu tiên trong nhận thức của cá nhân (cái tôi phụ thuộc lẫn nhau được ưu tiên).
- Ưu tiên, coi trọng các giá trị tập thể/cộng đồng hơn là định hướng vào các giá trị cá nhân.
- Hành động, ứng xử vì tập thể/cộng đồng hơn là vì cá nhân⁽⁵⁾.

Còn tính cá nhân (tính Ca) lại có xu hướng:

- Đặt cá nhân vào vị trí ưu tiên trong nhận thức của mình.
- Ưu tiên, coi trọng các giá trị cá nhân hơn là định hướng vào các giá trị cộng đồng.

- Hành động, ứng xử vì cá nhân hơn là tập thể. Xuyên suốt cả 3 đặc điểm trên là: việc coi trọng, ưu tiên cá nhân hay cộng đồng ở cả 3 cấp độ nhận thức, định hướng giá trị và hành vi sẽ quyết định tính cá nhân hay tính cộng đồng của một cá nhân nào đó.

Từ những quan điểm dẫn ra ở trên về tính cộng đồng, theo chúng tôi, để xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư có hiệu quả, chúng ta cần chú trọng những vấn đề sau đây:

- Phải thông qua các tổ chức quần chúng, tự nguyện để gìn giữ, phát huy, phát triển tính cộng đồng - đặc trưng tâm lý truyền thống, đặc trưng văn hoá nổi bật của con người Việt Nam trong công cuộc đổi mới nói chung và xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư nói riêng.

- Để tạo nên sự liên kết cao, tạo nên sức mạnh tập thể cần chú trọng giáo dục về nhận thức, niềm tin, định hướng giá trị, tinh thần mình vì mọi người, mọi người vì mình cho các công dân ở khu dân cư. Đây chính là giải pháp để tạo nên sự nhất trí, đồng thuận, khả năng liên kết cao trong các hoạt động cộng đồng tự quản ở các khu dân cư.

- Mức độ liên kết, mức độ thể hiện tính cộng đồng phụ thuộc vào mức độ tự nguyện, tự giác của mỗi công dân trong khu dân cư. Đây chính là mấu chốt của cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hoá hiện nay ở các tỉnh, thành.

2. Tự quản và vai trò của nó trong cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư hiện nay ở nước ta

Trong thời đại thông tin, tính tự quản, năng lực tự quản được coi là thuộc tính đặc trưng của con người hiện đại, tổ chức hiện đại.

Đất nước ta đang trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH), đang ở thời kỳ đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước, vấn đề xây dựng và phát huy tính tự quản của các cá nhân và tổ chức không chỉ là vấn đề có liên quan mật thiết đến hiệu quả hoạt động của các loại hình tổ chức ở các khu dân cư mà còn liên quan đến những vấn đề cốt lõi khác như trong lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam...

Ở Việt Nam, hình thức tự quản làng, xã đã sớm xuất hiện trong lịch sử và nó có vai trò rất to lớn trong phát triển cộng đồng, giữ gìn và phát huy những bản sắc văn hoá dân tộc, trong cuộc đấu tranh chống thiên tai và các thế lực ngoại xâm.

Trong giai đoạn quản lý đất nước theo cơ chế tập trung, quan liêu, bao

cấp, hình thức tự quản của các tổ chức quần chúng chưa được chú ý đúng mức và chính cơ chế quản lý tập trung buộc các tổ chức, nhất là những tổ chức chính thức, hoạt động theo kế hoạch, theo chỉ tiêu, theo lệnh cấp trên v.v... thì hình thức tự quản của cộng đồng các khu dân cư bị loại bỏ hoặc bị nhà nước hoá, hành chính hoá. Ở các cộng đồng dân cư (làng, bản, ấp, xóm) chỉ còn có người đại diện duy nhất là trưởng thôn, trưởng bản và đội trưởng sản xuất.

Từ khi đất nước bước vào sự nghiệp đổi mới, cơ chế thị trường định hướng XHCN đã tạo điều kiện cho sự xuất hiện, khẳng định vị trí, vai trò của các chủ thể, của các tổ chức xã hội, nhất là những tổ chức phi chính thức. Trong các cộng đồng dân cư xuất hiện nhu cầu cấp thiết phục hồi các hình thức tự quản. Bên cạnh đó, trong tiến trình đổi mới xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, trong tiến trình cải cách hành chính, xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, một mặt, Nhà nước đã xác định rõ hơn vị trí, chức năng của mình, mặt khác, chính sự phát triển kinh tế - xã hội thúc đẩy phát triển dân chủ, đặc biệt là dân chủ cơ sở và đã mở ra nhiều khoảng trống cho phép công dân tự lo liệu cho bản thân, cho gia đình, cho cộng đồng mình ở khu dân cư.

Hình thức tự quản đã được khôi phục và phát triển trong nhiều lĩnh vực như: sản xuất kinh doanh, trật tự trị an, phòng chống ma túy, mại dâm, HIV, trong xoá đói giảm nghèo, trong giữ gìn môi trường sống, bảo vệ và phát triển văn hoá dân tộc... Các loại hình tổ chức tự quản trong khu dân cư đã góp phần to lớn trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, quản lý xã hội của các tỉnh thành, tạo ra những biến đổi tích cực, sâu sắc trong các cộng đồng dân cư, phát huy được dân chủ ở cơ sở.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong quá trình hoạt động của các tổ chức tự quản ở khu dân cư cũng xuất hiện nhiều vấn đề cần sớm được khắc phục như: xu thế phục hồi luật tục cũ trái với pháp luật, trái với nội dung dân chủ XHCN, gây mất trật tự công cộng và lợi ích chung v.v... Từ thực tế trên cho thấy, để phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chức tự quản ở khu dân cư hiện nay, cần thiết phải làm sáng tỏ khái niệm tự quản và mối quan hệ của nó với tính cộng đồng nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại hình tổ chức này.

Trong Đại từ điển tiếng Việt⁽⁶⁾, tự quản được hiểu là tự mình trông coi, quản lý công việc của mình (sinh viên tự quản trong ký túc xá, khu dân cư tự quản về vệ sinh môi trường của mình...). Còn trong lĩnh vực quản lý xã hội, tự quản được hiểu là một hình thức dân chủ trực tiếp: “Đó là việc dân chúng tự tổ chức thực hiện công việc nào đó, tự quản lấy những mặt nào đó của đời sống cộng đồng trong khuôn khổ của pháp luật”⁽⁷⁾.

Hình thức tự quản của các cộng đồng là một dạng hình thức quản lý xã hội có vị trí, vai trò bổ sung và hỗ trợ cho công tác quản lý xã hội của nhà nước trong bất kỳ chế độ nào. Chính vì thế, sự thay đổi chế độ, thay đổi bản chất của nhà nước không thủ tiêu hình thức tự quản mà nó chỉ ảnh hưởng ở mức độ khác nhau tới hình thức quản lý xã hội này. Sự phát triển và tồn tại của hình thức tự quản của cộng đồng (dưới dạng các tổ chức phi chính phủ) phản ánh bản chất của nhà nước và chế độ đương thời. Chính vì thế, chúng tôi nhất trí với quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu cho rằng: Mỗi bước tiến của chế độ tự quản thể hiện sự phát triển và hoàn thiện thể chế dân chủ của mỗi chế độ.

Ở nước ta, thực tế tiến hành cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” thông qua các hình thức tổ chức cộng đồng tự quản cho thấy, vấn đề nâng cao được tính cộng đồng, phát huy tính tự giác, tự quản của mỗi cá nhân và tổ chức có ý nghĩa quyết định. Động lực của cuộc vận động là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở lấy lợi ích chung của cộng đồng dân cư làm điểm tương đồng, lấy sự tiến bộ và quá trình nâng cao chất lượng cuộc sống ở khu dân cư làm mục đích. Trong cuộc vận động này đã xuất hiện rất nhiều tổ chức cộng đồng tự quản ở khu dân cư như:

- Tổ thanh tra nhân dân tự nguyện.
- Hội khuyến học, khuyến khích tài năng trẻ.
- Tổ hoà giải.
- Hội liên gia.
- Tổ phụ nữ giúp nhau làm kinh tế.
- Ban an ninh khu dân cư.
- Ban kiến thiết xây dựng ở khu dân cư.
- Ban bảo vệ sản xuất.
- Hội những người không sinh con thứ 3.
- Tổ tự quản về vệ sinh, môi trường.

Những hình thức tổ chức tự quản trên đã đem lại nhiều hiệu quả to lớn trong các lĩnh vực. Nó không chỉ góp phần bổ sung, trợ giúp cho chính quyền địa phương trong lĩnh vực quản lý xã hội, mà còn làm biến đổi tích cực chất lượng cuộc sống ở các khu dân cư, không chỉ nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, làm sáng tỏ bản chất nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước của dân, do dân, vì dân, mà còn phát huy được tính cộng đồng, tính tự quản của các cá nhân và tổ chức, tạo thành động lực thúc đẩy quá trình

CNH, HĐH ở các tỉnh, thành, nhất là ở các tỉnh miền núi. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hoạt động của các tổ chức tự quản ở cộng đồng khu dân cư cũng đang xuất hiện nhiều vấn đề đòi hỏi chúng ta phải tiến hành khảo sát thực tiễn, phát hiện nguyên nhân và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của các loại hình tự quản trên ở khu dân cư.

Chú thích

1. *Đại từ điển tiếng Việt*. NXB Văn hoá thông tin, TP Hồ Chí Minh, 1999, tr. 461.
2. Nguyễn Hồng Phong. *Tìm hiểu tính cách dân tộc Việt Nam*. NXB Khoa học, H., 1963, tr. 46 - 118.
3. Đỗ Long - Trần Hiệp. *Tâm lý cộng đồng làng xã và di sản*. NXB KHXH, H., 2000, tr. 46 - 47.
4. Trần Ngọc Thêm. *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*. NXB TP Hồ Chí Minh, 2001, tr. 191.
5. Yamaguchi. *Tính cộng đồng của người Nhật Bản*. Sega, 1994, tr. 187.
6. Sdd. tr. 1765.
7. Thang Văn Phúc và Hà Quang Ngọc. *Tự quản và vấn đề phát huy dân chủ ở cơ sở*. Tạp chí Cộng sản số 16/1998, tr. 33.